

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

NÉT ĐẶC TRUNG VĂN HÓA TRONG TỤC NGỮ VỀ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT NGÔ THỊ KHÁNH NGỌC*

TÓM TẮT: Mục đích của nghiên cứu nhằm so sánh đối chiếu các câu tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt từ góc độ ngôn ngữ văn hóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự tương đồng và khác biệt giữa hai nhóm tục ngữ này trong tiếng Anh và tiếng Việt. Sự tương đồng là ở cả hai nền văn hóa, hai nhóm tục ngữ này đều phản ánh những giá trị đạo đức chung trong xã hội như lòng nhân ái, sự cố gắng nỗ lực trong cuộc sống. Sự khác biệt là tục ngữ trong tiếng Việt nhấn mạnh nhiều hơn về những trách nhiệm của phụ nữ trong xã hội hay sự gắn kết trong gia đình, tục ngữ tiếng Anh chú trọng nhiều hơn về tính cá nhân như những nỗ lực cố gắng của cá nhân trong cuộc sống. Trong khi người Anh thường chú trọng tính độc lập và chủ nghĩa cá nhân, người Việt Nam theo lối sống văn hóa phương Đông, chú trọng nhiều đến các giá trị cộng đồng và truyền thống văn hóa dân tộc.

TỪ KHÓA: dấu ấn văn hóa; tục ngữ; giá trị đạo đức; phân tích đối chiếu; ngôn ngữ học.

NHẬN BÀI: 31/1/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 19/5/2022

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển nhanh chóng của xã hội và xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế, vấn đề bản sắc văn hoá dân tộc đang nhận được sự quan tâm sâu sắc, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tuy theo góc nhìn, văn hoá và bản sắc văn hoá của dân tộc được nghiên cứu trong mối quan hệ liên ngành, trong đó có mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá. Để làm rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, việc nghiên cứu lớp tục ngữ trong một trong những đơn vị cấu thành và chứa đựng văn hoá, là điều đáng được chú ý. Bài viết tìm hiểu về các tục ngữ nói về giá trị đạo đức bởi vì các tục ngữ này thể hiện cách con người nhìn nhận về những phẩm chất đạo đức chung trong mối quan hệ với gia đình và xã hội. Qua việc phân tích, so sánh đối chiếu các tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nghiên cứu có thể tìm ra sự khác biệt trong lối tư duy, tính cách, văn hóa của hai dân tộc.

Nghiên cứu hi vọng có thể giúp người học hiểu thêm về các sắc thái ý nghĩa của các tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong tiếng Anh. Quá trình học ngôn ngữ không đơn thuần là học về ngôn từ, cấu trúc ngữ pháp mà để hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, người học cần hiểu sâu sắc hơn về văn hóa của đất nước. Như vậy, qua việc hiểu biết thêm về các khác biệt về văn hóa, người học có thể sử dụng ngôn ngữ hay tục ngữ một cách tự nhiên và linh hoạt hơn trong cuộc sống thường ngày.

Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp: miêu tả phân tích và so sánh đối chiếu để thực hiện nghiên cứu. Đầu tiên, các tục ngữ tiếng Anh nói về giá trị đạo đức được thu thập trong sách *"The Practical Effect of Learning Proverbs"* của tác giả Denis, B. (1995), Pittsburgh University, America. Sau đó, các tục ngữ sẽ được phân loại thành các nhóm chính dựa trên sắc thái ý nghĩa được biểu đạt. Với các tục ngữ tiếng Việt, các tục ngữ nói về giá trị đạo đức được khảo sát trong sách *"Tục ngữ Việt Nam"* của Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri (1975), Nxb Khoa học xã hội. Sau đó, nhóm tục ngữ này được phân loại theo sắc thái ý nghĩa biểu đạt. Cuối cùng, nghiên cứu so sánh các nhóm tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt. Đồng thời, bài viết cũng phân tích điểm khác biệt về nét đặc trưng tính cách của hai dân tộc, được phản ánh qua ngôn từ, hình ảnh sử dụng trong các tục ngữ này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa

Khi nghiên cứu về ngôn ngữ, Bromit (1995) nhận định, ngôn ngữ là một trong những hệ thống biểu tượng quan trọng nhất trong bất kỳ nền văn hóa nào. Theo Bell (1981, tr.22), ngôn ngữ không chỉ bao gồm kiến thức ngôn ngữ mà còn gồm kiến thức xã hội để tạo ra các hành động giao tiếp không chỉ đúng về ngữ

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: khanhngoc89@gmail.com

pháp mà còn phù hợp với ngôn cảnh xã hội. Như vậy, có thể thấy rằng ngôn ngữ được sử dụng để giao tiếp, truyền đạt nghĩa tới người nghe, thiết lập và duy trì các mối quan hệ giữa con người.

Theo Bate (1990, tr.84). “Văn hóa là một thể phức hợp bao gồm niềm tin, giá trị, phong tục, hành vi và đồ tạo tác (artifacts) được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua việc học tập”. Hudson (1990) nhận định, “văn hóa là một loại tri thức mà chúng ta học được từ người khác thông qua việc hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng cách theo dõi hành vi của họ” (Culture is the kind of knowledge which we learn from other people, either by direct instruction or by watching their behaviour).

Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa được xác định một cách cụ thể là gắn kết chặt chẽ và luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Theo Brown (1996), ngôn ngữ là một phần của văn hóa và văn hóa là một phần của ngôn ngữ, cả hai đan xen nhau để cái nọ không tách khỏi cái kia mà không mất đi ý nghĩa của ngôn ngữ hay văn hóa.

Như vậy, trong quá trình học ngôn ngữ, nếu người học không có kiến thức về văn hóa, thì họ khó có thể truyền tải được ý tưởng của mình thông qua ngôn từ và giao tiếp thành công trong ngôn ngữ đích. Ví dụ, trong tiếng Anh có thành ngữ “*The chicken have come home to roost*” (nghĩa tiếng Việt “*Những chú gà sẽ quay về tổ*” - ý muốn nói khi một số người làm điều xấu thì có thể những hậu quả xấu sẽ đến với họ), nếu không có kiến thức về văn hóa thì sẽ không hiểu được nghĩa tương đương của thành ngữ này trong tiếng Việt là “*Ác giả ác báo*”.

2.2. Khái niệm tục ngữ

Theo tác giả Chu Xuân Diên trong cuốn “*Tục ngữ Việt Nam*”, tục ngữ là những sáng tác dân gian ngắn gọn, với đơn vị là câu, nội dung ghi lại những điều quan sát được từ tự nhiên, con người và xã hội, kinh nghiệm sống và những lời khuyên răn. Nội dung tục ngữ thường phản ánh những kinh nghiệm về lao động sản xuất, ghi nhận các hiện tượng lịch sử xã hội, hoặc thể hiện triết lý dân gian của dân tộc. Tục ngữ được hình thành từ cuộc sống thực tiễn, trong đời sống sản xuất và đấu tranh của nhân dân, do nhân dân trực tiếp sáng tác; ý đẹp hoặc từ sự vay mượn nước ngoài.

Có rất nhiều định nghĩa về tục ngữ trong tiếng Anh. Theo định nghĩa trong từ điển, “tục ngữ” là “một câu nói ngắn gọn được sử dụng để thể hiện sự thật hiển nhiên hoặc kinh nghiệm quen thuộc” (Guralnik và Solomon 1980, tr.1144). (“a short saying in common use that strikingly expresses some obvious truth or familiar experience”). Hay trong từ điển tục ngữ của Oxford (1998) đưa ra định nghĩa sau về tục ngữ: “*Câu tục ngữ là một câu nói truyền thống đưa ra lời khuyên hoặc trình bày quy tắc đạo đức một cách ngắn gọn*” (Simpson/ Speake 1998). (“A proverb is a traditional saying which offers advice or presents a moral in a short and pithy manner”).

Như vậy, có thể thấy rằng tục ngữ tiếng Việt cũng như tiếng Anh là những câu nói hoàn chỉnh diễn đạt trọn vẹn một ý mang nội dung nhận xét quan hệ xã hội, truyền đạt kinh nghiệm sống, cho bài học luân lý hay phê phán sự việc.

3. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên dữ liệu nghiên cứu và qua phân tích ý nghĩa của 210 tục ngữ tiếng Việt và 169 tục ngữ tiếng Anh, tác giả nhận thấy trong cả hai ngôn ngữ, có thể xếp những tục ngữ chứa từ chỉ giá trị đạo đức thành tám nhóm lớn có trường nghĩa như sau: nhóm miêu tả giá trị đạo đức chung, nhóm miêu tả giá trị đạo đức của người phụ nữ, nhóm miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng, nhóm miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái - bố mẹ, nhóm miêu tả sự tôn trọng người lớn tuổi trong xã hội, nhóm miêu tả thái độ với luật pháp, nhóm miêu tả về sự gìn giữ danh dự, nhóm miêu tả về giá trị của đồng tiền. Tần số xuất hiện của những nhóm này được thống kê trong bảng sau:

Nhóm tục ngữ		Tần số xuất hiện (%)		Thứ hạng	
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh
Miêu tả giá trị đạo đức chung	Lòng tốt	15	17	8	4
	Sự cố gắng	12	24	9	1
	Lòng biết ơn	8	14	11	5
	Lòng trung thực	9	12	10	7

	Tình yêu quê hương	17	0	7	9
Miêu tả giá trị đạo đức của người phụ nữ		23	10	2	8
Miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng		19	18	5	3
Miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái - bố mẹ		30	10	1	8
Miêu tả sự tôn trọng người lớn tuổi trong xã hội.		22	18	3	3
Miêu tả thái độ với luật pháp		18	13	6	6
Miêu tả về sự gìn giữ danh dự		20	12	4	7
Miêu tả về giá trị của đồng tiền		17	21	7	2

Nhóm thứ nhất: Các tục ngữ miêu tả giá trị đạo đức chung

Qua quá trình nghiên cứu, có thể nhận thấy rằng có một số giá trị đạo đức chung được đề cập đến trong cả hai hệ thống tục ngữ của hai ngôn ngữ.

1) Lòng tốt

Có thể thấy, các tục ngữ được khảo sát trong hai ngôn ngữ đều nhấn mạnh và đề cao vai trò của tính hướng thiện, lòng tốt trong mỗi con người. Theo quy luật của xã hội, thì các câu tục ngữ này nhấn mạnh luật nhân quả như ở hiền sẽ gặp lành hay nếu sống không tốt thì sẽ nhận được kết quả xấu.

Trong tục ngữ Việt Nam, có thể bắt gặp các câu tục ngữ sau đây: “Ở hiền gặp lành”, “Ác giả ác báo”, “Gieo gió gặt bão”, “Gieo nhân nào gặt quả ấy”. Tương tự như vậy trong tiếng Anh, cũng có một số câu tục ngữ sau có nội dung tương tự như: “One good turn deserves another” (làm điều tốt sẽ nhận lại kết quả tốt đẹp), “Curses (like chickens) come home to roost.”, “As the call, so the echo.” (khi làm điều xấu thì kết quả nhận lại cũng không tốt đẹp.), “We reap what we sow” (Gieo gió ắt gặt bão).

2) Sự chăm chỉ, cố gắng

Qua khảo sát các tục ngữ trong hai ngôn ngữ, có thể thấy sự tương đồng về sắc thái ý nghĩa khi nhấn mạnh sự chăm chỉ, nỗ lực trong cuộc sống. Các câu tục ngữ này nhằm mục đích đưa ra lời khuyên con người nên nỗ lực cố gắng trong cuộc sống thì sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

Trong tục ngữ Việt Nam, ta có thể bắt gặp câu tục ngữ sau đây diễn tả nét nghĩa này như: “Có công mài sắt có ngày nên kim”, “Cần cù bù thông minh.”, “Năng nhặt chặt bị.”, “Có chí thì nên.”,... Ngoài ra, cũng có thể bắt gặp các câu tục ngữ mang nét nghĩa này chứa đựng những hình ảnh dân dã, thân thuộc trong cuộc sống ở làng quê Việt Nam, ví dụ như: “Kiến tha lâu cũng đầy tổ.”, “Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đống.”, “Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.”, “Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang, bao nhiêu tác đất, tác vàng bấy nhiêu”, “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”,... Qua các câu tục ngữ này, có thể thấy hình ảnh làng quê Việt Nam hiện lên khá rõ nét với những ngành nghề truyền thống như nuôi tằm, nuôi lợn, nghề rèn, làm nông, trồng lúa nước, nghề đánh cá ... Các câu tục ngữ này đều nhắc nhở con người ta dù có làm ngành nghề gì cũng luôn cần có sự chăm chỉ nỗ lực cố gắng thì mới có thể dẫn đến thành công.

Trong tục ngữ tiếng Anh, ta nhận thấy có khá nhiều câu tục ngữ diễn đạt nét nghĩa này như: “Little and often fill the purse” (nỗ lực cố gắng kiếm tiền thì lâu dần cũng đầy ví.), “Diligence in place of intelligence” (cần cù bù thông minh), “Constant dripping water wears away the stone.” (nước chảy đá mòn), “The man moving a mountain begins by carrying away small stones” (muốn dời một quả núi thì phải bắt đầu từ những viên đá nhỏ), “Practice makes perfect.” (Có công mài sắt, có ngày nên kim), “No pains no gains” (Tay làm hàm nhai), “The failure is the mother of success” (Thất bại là mẹ thành công),... Các câu tục ngữ này đều nhấn mạnh sự kiên trì nỗ lực cố gắng có thể dẫn đến thành công. Ngoài ra, nghiên cứu nhận thấy có các câu tục ngữ như “On the way to success, there is no trace of lazy men.” (Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng.” - câu này ý khuyên nhủ mọi người luôn phải chăm chỉ, nỗ lực hết sức trong cuộc sống. Qua khảo sát các thành ngữ này, thấy rằng người Anh khá chú trọng về giá trị cả

nhân và sự tự lập, tự chủ trong cuộc sống. Do đó, số lượng những tục ngữ diễn tả nét nghĩa này chiếm tỉ lệ khá nhiều trong các tục ngữ được khảo sát.

3. Lòng biết ơn

Trong tiếng Việt, qua khảo sát có một số thành ngữ tục ngữ khuyên mọi người nên nuôi dưỡng lòng biết ơn với những người đã giúp đỡ mình trong cuộc sống. Có một số thành ngữ mang nét nghĩa này như: “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*”, “*Uống nước nhớ nguồn.*”, “*Ăn cây nào rào cây ấy.*”,... Ngoài ra, cũng có những câu thành ngữ ý phê phán thói xấu khi vô ơn với những người đã giúp đỡ mình như: “*Ăn cháo đá bát.*”.

Bên cạnh đó, nghiên cứu nhận thấy có khá nhiều câu thành ngữ diễn tả ý nghĩa lòng biết ơn với người thầy dạy dỗ chúng ta trong cuộc sống ví dụ như: “*Tiên học lễ, hậu học văn.*”, “*Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.*”, “*Không thầy đố mày làm nên.*”, “*Mông một Tết cha, mông ba Tết thầy.*”, “*Một kho vàng không bằng một nang chữ.*”,... Như vậy, các câu tục ngữ này nhằm mục đích khuyên răn mọi người luôn nhớ ơn đến những người thầy đã tận tâm chỉ bảo, hướng dẫn cho chúng ta những điều hay, lẽ phải trong cuộc sống.

Trong tiếng Anh, qua khảo sát nhận thấy có những câu tục ngữ mang nét nghĩa tương tự như: “*When you eat a fruit, think of the man who planted the tree*” (Uống nước nhớ nguồn), “*Don't put down the tree that gives you shade.*” (Ăn quả nhớ kẻ trồng cây), “*Never cast dirt into that fountain of which you have sometimes drunk.*” (Uống nước nhớ nguồn), “*Gratitude is the sign of noble souls.*” (lòng biết ơn thể hiện một tâm hồn nhân hậu), “*One fence the tree one eats.*” (Ăn cây nào rào cây ấy),... Như vậy, các câu tục ngữ này cũng khuyên răn mọi người nên nuôi dưỡng lòng biết ơn với những người đã giúp đỡ, cho mình những lời khuyên hữu ích trong cuộc sống.

Về lòng biết ơn với người thầy đã dạy dỗ mình, trong tiếng Anh cũng có các câu thành ngữ như: “*I dare you achieve successes without teacher.*” - không thầy đố mày làm nên.

4. Lòng trung thực

Qua khảo sát, nhận thấy trong tục ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, đều xuất hiện những tục ngữ khuyên mọi người nên trung thực, thành thật trong cuộc sống. Trong tiếng Việt, có xuất hiện những tục ngữ như sau: “*Cây ngay không sợ chết đứng*”; “*Mật ngọt chết ruồi.*”, “*Thẳng như ruột ngựa.*”, “*Thuốc đắng già tật - Sự thật mất lòng*”, “*Mắt lòng trước, được lòng sau.*”, “*Thật thà là cha quý quái.*”,... Các câu tục ngữ này đều đề cao lòng trung thực trong cuộc sống, đôi khi có thể làm mất lòng người khác nhưng sau đó lại được họ thông cảm và trân trọng giá trị hơn. Bên cạnh đó, cũng có những câu tục ngữ phê phán những người hay gian dối, không trung thực trong cuộc sống sẽ không nhận được kết quả tốt đẹp như: “*Một lần bất tín, vạn lần bất tin.*”, “*Bề ngoài thơn thớt nói cười. Mà trong gian hiểm giết người không dao.*”, “*Của phi nghĩa có giàu đâu*”, “*Ố cho ngay thẳng giàu sau mới bền.*”.

Trong tục ngữ tiếng Anh, qua khảo sát cũng thấy có một số tục ngữ về lòng trung thực như: “*A nod of an honest man is enough*”, “*A clean hand wants no washing.*” (Vàng thật không sợ lửa), “*Honesty is the best policy*” (Thật thà là cha quý quái) “*Call a spade a spade*” (Nói gần nói xa chẳng qua nói thật),... Các câu tục ngữ này đều diễn tả ý khuyên răn mọi người nên trung thực trong cuộc sống sẽ nhận được kết quả tốt đẹp.

5. Tình yêu quê hương đất nước

Tình yêu quê hương đất nước được thể hiện khá rõ nét trong kho tàng tục ngữ Việt Nam. Các câu tục ngữ khẳng định, ca ngợi về tình yêu quê hương đất nước của con người Việt Nam. Đó là lòng tự hào của nhân dân ta đối với thiên nhiên, phong cảnh, con người và sản vật của các khu vực khác nhau trên mọi miền đất nước hay tinh thần đoàn kết trong phong trào đấu tranh anh dũng của nhân dân ta chống các thế lực ngoại xâm... Qua khảo sát nhận thấy có các câu tục ngữ như sau: “*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh.*”, “*Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.*”, “*Anh đi anh nhớ quê nhà, Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.*”, “*Nghèo thì ăn sắn ăn khoai, ai ơi đừng có theo loài Việt gian.*”, “*Bể Đông lúc voi lúc đầy, mối thù để quốc chó ngày nào quên.*”... Các câu tục ngữ này đều thể hiện tình yêu quê hương đất nước và tinh thần đoàn kết dân tộc. Điều này có thể giải thích là do nước ta trải qua nhiều năm đấu tranh chống lại giặc ngoại xâm, do đó thúc đẩy tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc ở dân ta, và được thể hiện qua các câu tục ngữ.

Trong tiếng Anh, qua khảo sát nghiên cứu nhận thấy không có các tục ngữ miêu tả nét nghĩa này. Ở đây có thể giải thích do nước Anh trải qua một quá trình lịch sử lâu dài đi chinh phục các quốc gia khác, do đó họ không phải trải qua quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc như dân tộc Việt Nam.

Nhóm 2: Nhóm về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ

Trong lịch sử, Việt Nam là một đất nước theo chế độ phong kiến, do đó cũng đặt ra nhiều các quy định về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ. Thời phong kiến, chuẩn mực đạo đức của người phụ nữ Việt Nam là “tứ đức”, tức là gồm đủ “công - dung - ngôn - hạnh”. Người phụ nữ xưa luôn phải cố gắng để đạt được các chuẩn mực đạo đức như có tài năng, có lòng nhân ái, khéo léo trong giao tiếp ứng xử, có đức tính thủy chung, biết chăm lo cho gia đình,...

Qua khảo sát, có thể thấy rằng những thước đo về chuẩn mực đạo đức của người phụ nữ thời xưa cũng được phản ánh trong kho tàng tục ngữ Việt Nam. Một số câu tục ngữ về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ như: “*Cái nét đánh chết cái đẹp*” - thể hiện sự coi trọng giá trị đạo đức của người phụ nữ bên cạnh vẻ đẹp ngoại hình. Thêm vào đó, người phụ nữ Việt Nam xưa không được tham gia vào các công việc trong xã hội mà thường quanh quẩn quanh bếp núc nấu nướng. Họ thường được giáo dục là cần giỏi tề gia nội trợ, chăm sóc cho gia đình chồng con. Nét nghĩa này được thể hiện qua các câu tục ngữ như: “*Tề gia nội trợ*”, “*Đàn bà chân yếu tay mềm*”, “*Giàu vì bạn sang vì vợ*”, “*Chồng mắng thì vợ bớt lời. Com sôi bớt lửa chẳng rơi hạt nào*”; “*Gái có công chồng chẳng phụ*”, “*Thuyền theo lái gái theo chồng*”, “*Cá chuối dầm đuối vì con*” “*Những người thắt đáy lưng ong. Đã khéo chiêu chồng lại khéo nuôi con*”,... Các câu tục ngữ này đều thể hiện phẩm chất quý giá của người phụ nữ luôn tận tảo, hết lòng chăm sóc chồng con. Ngoài ra, cũng có những tục ngữ miêu tả nét phẩm chất đạo đức của phụ nữ xưa cần có như gìn giữ sự trong trắng như “*Chữ trinh đáng giá ngàn vàng*”, “*Hoa mắt nhị lấy gì mà thơm*”,...

Qua khảo sát, trong tiếng Anh có xuất hiện một số tục ngữ nói về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ tuy nhiên số lượng khá ít. Ví dụ một số câu tục ngữ nói về vai trò của người phụ nữ trong gia đình như: “*Men make houses, women make homes*.”; “*Behind every successful man is a woman*”,... Các câu tục ngữ này phản ánh vai trò của phụ nữ trong gia đình là xây tổ ấm và là điểm tựa vững chắc cho người đàn ông. Tuy nhiên, sắc thái ý nghĩa của các câu này hơi khác một chút, thể hiện sự trân trọng với vai trò của người phụ nữ, họ đóng vai trò quan trọng giữ gìn hạnh phúc trong gia đình và là điểm tựa để người chồng phát triển sự nghiệp.

Ngoài ra, trong tục ngữ tiếng Anh cũng có đề cao những phẩm chất của người phụ nữ như “*Women are wiser than men because they know less and understand more*” “*I would rather trust a woman's instinct than a man's reason*”,...

Nhóm 3: Tục ngữ về giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng

Qua khảo sát, trong kho tàng tục ngữ Việt Nam, có khá nhiều các tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng như coi trọng lòng thủy chung, son sắc, gìn giữ mối quan hệ vợ chồng gắn bó keo sơn. Một số câu tục ngữ khuyên nên giữ mối quan hệ hòa hợp trong gia đình thì làm việc có thể thành công như “*Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*.”, “*Râu tôm nấu với ruột bầu. Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon*.”,... Bên cạnh đó cũng có những câu tục ngữ nhấn mạnh về sự trung thủy, nghĩa tình trong mối quan hệ vợ chồng như “*Vợ chồng chẵn chiếu chẳng rời. Bán buôn là nghĩa ở đời với nhau*.”,...

Trong xã hội phong kiến Việt Nam thời xưa, người phụ nữ thường được xem như phụ thuộc vào gia đình nhà chồng, do đó phải có nghĩa vụ hết lòng chăm sóc gia đình, chồng con và phải giữ gìn mối quan hệ chung thủy sắc son. Điều này được phản ánh trong các câu tục ngữ sau đây: “*Thuyền về lái, gái theo chồng*.”; “*Chồng em áo rách em thương, chồng người áo gấm xông hương mặc người*.”; “*Lấy chồng nhờ hồng phúc nhà chồng*.”; “*Phúc nhà vợ chẳng bằng nợ nhà chồng*”, “*Vợ chồng cứ cãi nhau hoài, làm sao trong ấm thì ngoài mới êm*.”,... Thêm vào đó, theo quan niệm truyền thống, việc gìn giữ được gia đình đầm ấm hạnh phúc là một tiêu chuẩn đạo đức quan trọng trong xã hội. Do đó, sự li dị, chia cắt trong gia đình thường không được xã hội chấp nhận và bị phê phán. Những người phụ nữ đã trải qua sự li dị thường bị chê trách và khó có cơ hội tái hôn. Bên cạnh đó, những người phụ nữ không có chồng mà có con cũng được coi là vi phạm chuẩn mực về đạo đức trong xã hội. Điều này được thể hiện qua các câu tục ngữ sau:

“Gái chính chuyên chẳng lấy hai chồng.”, “Gái chửa hoang, các vàng không lấy.”, “Không chồng mà chửa mới ngoan, có chồng mà chửa thì gian sự thường.”

Trong tiếng Anh, có một số tục ngữ chỉ giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng như: “*Good wife makes a good husband*”; “*It is the wife that keeps the house and makes a house into a home*”,... Các tục ngữ này đề cập tới vai trò của người vợ là người giữ gìn hạnh phúc trong gia đình, người chồng là người kiếm thu nhập, đồng thời cũng thể hiện sự trân trọng tới vai trò của người phụ nữ trong gia đình.

Ngoài ra, trong nền văn hóa Anh nhấn mạnh vào tính tự lập và chủ nghĩa cá nhân, con người có quyền tự do yêu thương và lựa chọn người kết hôn nên việc ly dị và tái hôn được coi là một việc bình thường trong xã hội. Do đó, trong tiếng Anh, không thấy xuất hiện các tục ngữ chê trách về việc ly hôn trong gia đình.

Nhóm 4: Tục ngữ về giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái - bố mẹ

Trong tiếng Việt, có khá nhiều câu tục ngữ nhấn mạnh vào giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái - bố mẹ như tình hiếu nghĩa, lòng biết ơn với công lao sinh thành, dưỡng dục của bố mẹ. Theo quan điểm của cha ông ta, cha mẹ là người sinh thành và dưỡng dục chúng ta, là người có công ơn to lớn nhất trong cuộc đời mỗi con người. Do đó, mỗi người cần nuôi dưỡng lòng biết ơn, và có giữ lòng hiếu nghĩa với bố mẹ. Điều này được thể hiện trong các câu tục ngữ như: “*Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*”; “*Cá không ăn muối cá uòn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư*”; “*Từ hiếu song thân lạc, gia hòa vạn sự hưng (thành)*”. (Con cái hiếu thảo cha mẹ vui, gia đình hòa thuận mọi chuyện đều hưng thịnh, tốt đẹp.) “*Con chẳng chê cha mẹ khó, chó chẳng chê chủ nghèo*” ...

Trong tục ngữ tiếng Anh, qua khảo sát có thể nhận thấy không có nhiều tục ngữ nói về nghĩa vụ của con cái với cha mẹ. Điều này có thể được giải thích do người Anh thường coi trọng giá trị cá nhân và tính tự lập. Do đó, con cái thường rời gia đình và sống tự lập từ sớm. Mô hình gia đình phổ biến ở Anh thường là gia đình hạt nhân (nuclear family), có bố mẹ và con cái. Thông thường, ta ít bắt gặp các gia đình mở rộng (extended family) với nhiều thế hệ chung sống chung trong một gia đình. Tuy nhiên, cũng có những câu tục ngữ nhấn mạnh vào tính quan trọng của gia đình với mỗi người như: “*There’s no place like home.*”, “*Home is where the heart is*”. Câu tục ngữ này diễn tả ý gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc của mỗi con người, trong cuộc sống có thể họ gặp nhiều khó khăn song họ luôn có thể trở về chốn bình yên nhất là gia đình. Ngoài ra, cũng có các câu tục ngữ nhấn mạnh sự gắn kết của các thành viên trong gia đình mà người ngoài không có được như: “*Blood is thicker than water.*”. Thêm vào đó, câu tục ngữ “*Children are a poor man’s riches.*” diễn tả sự hạnh phúc và yêu thương của cha mẹ với con cái. Ý câu tục ngữ thể hiện dù cha mẹ có nghèo khó nhưng khi có con sẽ là niềm hạnh phúc vô bờ bến và là tài sản vô giá của bố mẹ.

Nhóm 5: Tục ngữ về giá trị đạo đức tôn trọng người lớn tuổi trong xã hội.

Trong tục ngữ tiếng Việt, qua khảo sát có khá nhiều tục ngữ nói về sự tôn trọng với những người lớn tuổi trong xã hội. Trong xã hội Việt Nam, người lớn tuổi thường được mọi người coi trọng, là những người đã có nhiều kinh nghiệm sống và hiểu biết về xã hội. Do đó, những người trẻ tuổi thường được khuyên là nên có lòng tôn kính, kính trọng với những người lớn tuổi hơn mình. Điều này được thể hiện qua các câu tục ngữ như: “*Kính trên nhường dưới.*”, “*Kính lão đắc thọ.*”, “*Yêu trẻ, trẻ đến nhà. Kính già già để tuổi cho.*”... Ngoài ra, cũng có câu tục ngữ nhắc nhở các bạn trẻ nên biết rõ khả năng của mình và nên tôn trọng những người lớn tuổi hơn có nhiều kinh nghiệm và khôn ngoan hơn như: “*Ngựa non háu đá.*”, “*Gừng càng già càng cay.*”.

Trong tiếng Anh, có thể nhận thấy có một số tục ngữ miêu tả sự tôn trọng với người lớn tuổi như: “... *the gray hair of experience is the splendor of the old.*” (câu này ý nói sự từng trải nhiều kinh nghiệm chính là giá trị của những người lớn tuổi.) “*The best classroom in the world is at the feet of an elderly person.*” (câu này ý nói người lớn tuổi có thể truyền lại những bài học kinh nghiệm hữu ích cho giới trẻ), “*With age comes wisdom*” (Gừng càng già càng cay),...

Nhóm 6: Nhóm tục ngữ về thái độ với luật pháp

Trong xã hội phong kiến Việt Nam xưa, người dân chưa có ý thức rõ nét về tuân thủ luật lệ trong xã hội. Đối với người dân Việt Nam xưa thì họ coi trọng những quy định, quy tắc mang tính địa phương hơn như: “*Phép vua thua lệ làng.*”, “*Đất có lệ, quê có thói.*”, “*Nước có vua, chùa có bụt*”... Theo tư duy của

người dân xưa thì việc tuân thủ pháp luật là chịu trách nhiệm với hành vi của mình ví dụ như: “*Ai làm người nấy chịu*”, “*Có gan ăn cắp, có gan chịu đòn.*”.

Bên cạnh đó, cũng có những câu tục ngữ nhấn mạnh vào sự công tâm của chính quyền khi xét xử những mâu thuẫn trong xã hội như: “*Chỉ công vô tư*”, “*Rõ ràng phải trái phân minh.*”, “*Cây ngay không sợ chết đứng.*”; “*Luật pháp bắt vị thân.*”, “*Cầm cân nảy mực.*”,...

Tuy nhiên, qua khảo sát cũng có những tục ngữ thể hiện sự không tin tưởng vào hệ thống chính quyền xưa như quan lại như: “*Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.*”, “*Con ơi nhớ lấy câu này, cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.*”. Điều này có thể được giải thích do thời phong kiến xưa, người dân thường không có tiếng nói, phải tuân thủ theo mọi quy định luật pháp trong xã hội. Do đó, họ luôn chịu sự cai trị của vua, quan lại thời xưa.

Trong tiếng Anh, ta cũng thấy xuất hiện một số câu tục ngữ về thái độ với luật pháp như “*Who breaks, pays*” or “*You break it, you bought it*”. Các câu nói này ý khuyên mọi người nên chịu trách nhiệm về hành động của mình. Tuy nhiên trong tiếng Anh, có xuất hiện một vài thành ngữ thể hiện sự không hoàn toàn tin tưởng tuyệt đối vào hệ thống luật pháp như: “*A good lawyer must be a great liar*”, “*A good lawyer, an evil neighbor*”.

Nhóm 7: Nhóm tục ngữ về sự gìn giữ danh dự

Trong kho tàng tục ngữ Việt Nam, qua khảo sát thấy có khá nhiều các câu tục ngữ đưa ra lời khuyên về sự giữ gìn lòng tự trọng, danh dự. Người dân ta xưa khá coi trọng phẩm chất, danh dự của cá nhân, họ cho rằng cho dù trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào cũng không được đánh mất giá trị bản thân. Một số câu tục ngữ phản ánh nét nghĩa này như: “*Giấy rách phải giữ lấy lề.*”, “*Đói cho sạch, rách cho thơm.*”, “*Tốt danh hơn lành áo.*”, “*Sống chớ khom lưng, uốn gối, dập đầu.*”, “*Chết đứng hơn sống quỳ.*”. Câu tục ngữ “*Danh dự quý hơn tiền bạc.*” - Câu tục ngữ nêu cao phẩm chất danh dự của mỗi con người. Câu tục ngữ so sánh danh dự còn cao quý hơn tiền bạc.

Hay ta có thể xem xét câu tục ngữ sau “*Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.*”. Cọp là một con vật rất hung dữ, nói đến ai cũng sợ và khiếp hoàng. Nhưng khi con cọp có hung dữ và hùng hổ đến đâu thì khi chết cũng để lại da mà thôi. Còn đối với con người khi người ta chết sẽ để lại tiếng, khi sống tốt thì để tiếng tốt, khi sống xấu thì sẽ để tiếng xấu. Chính vì thế câu tục ngữ nhằm khuyên răn con người nên gìn giữ danh dự của mình, ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất.

Sự coi trọng giá trị đạo đức - danh dự của mỗi con người trong xã hội Việt Nam xưa có thể được giải thích là do đất nước ta thời xưa chủ trọng phát triển nông nghiệp, và coi trọng lối sống cộng đồng. Do đó, mỗi một con người luôn sống trong mối quan hệ gắn kết với làng xóm, họ hàng xung quanh. Nếu họ có làm hành động sai trái thì sẽ bị phê phán bởi cộng đồng người dân xung quanh. Vì vậy, họ rất coi trọng danh dự cá nhân, cố gắng tuân theo những giá trị đạo đức chung được đề ra trong xã hội.

Trong tiếng Anh, cũng có một số câu tục ngữ đề cập tới tầm quan trọng của danh dự con người như: “*A good name is better than riches.*” (*tốt danh hơn lành áo*)... Ngoài ra, người Anh có tư tưởng thực tế hơn nên họ cũng xem xét tới giá trị vật chất khi nói tới danh dự. Ta có thể thấy rõ điều này qua các câu tục ngữ như “*Honor will buy no beef*”, “*Honor without profit is a ring on the finger*”,... Các câu này ý nói trong một số tình huống nên xem xét tới giá trị lợi nhuận hay giá trị vật chất mang lại bên cạnh danh dự cá nhân.

Nhóm 8: Nhóm tục ngữ về giá trị của đồng tiền

Trong kho tàng tục ngữ Việt Nam, qua số liệu khảo sát cho thấy có khá nhiều tục ngữ đề cập tới tầm quan trọng của đồng tiền. Khi xã hội phát triển lên, các nhu cầu của con người tăng lên, do đó giá trị của đồng tiền được thể hiện rõ trong xã hội. Có thể thấy đồng tiền giúp con người thỏa mãn các nhu cầu cá nhân và giải quyết các vấn đề khó khăn của họ trong cuộc sống. Điều này được thể hiện qua các câu tục ngữ sau: “*Có tiền mua tiên cũng được.*”; “*Đồng tiền đi trước, mực thước theo sau*”, “*Nén bạc đâm toạc tờ giấy.*”,... Ngoài ra cũng có những câu tục ngữ phê phán sức mạnh của đồng tiền làm con người bị tha hóa, không giữ được danh dự của bản thân như: “*Bán cùng sinh đạo tặc*”. Câu tục ngữ nói lên sức mạnh của đồng tiền, khi không có tiền, khi bán cùng thì con người sẽ sinh đạo tặc, sẽ tạo ra những điều xấu, điều không tốt. Câu tục ngữ “*Đói ăn vụng, túng làm càn.*” nhấn mạnh sức mạnh của đồng tiền, khi con người đói thì ăn vụng, khi túng sẽ làm càn. Khi con người đã bị rơi vào những lúc bản cùng, những khó khăn thì điều gì họ cũng sẽ làm, việc gì họ cũng sẽ tìm để thoát khỏi của sự nghèo khó và tủi nhục.

Bên cạnh đó, cũng có những câu tục ngữ khuyên răn mọi người nên giữ gìn những giá trị tinh thần, danh dự hơn là các giá trị vật chất như tiền bạc - “*Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng*”, “*Đói cho sạch, rách cho thơm*.”.

Trong tiếng Anh, ta cũng bắt gặp những câu tục ngữ nói về giá trị của đồng tiền, có thể thỏa mãn các nhu cầu của con người như: “*Money Makes the World Go Around*”. Câu tục ngữ này ý nói đồng tiền có sức ảnh hưởng lớn và có thể tác động đến hầu hết mọi thứ trong xã hội. Câu tục ngữ “*Money Talks*” (có tiền mua tiên cũng được) ý nói sức ảnh hưởng của đồng tiền. Khi một người nào đó mạnh về tài chính thì lời nói của họ cũng có sức ảnh hưởng hơn.

Ngoài ra, cũng có những câu tục ngữ tiếng Anh phê phán sự lệ thuộc vào các giá trị vật chất mà quên đi các giá trị tinh thần quan trọng hơn như hạnh phúc, gia đình, bạn bè,... như các câu “*Money Can't Buy You Happiness*” “*(Love of) Money is the Root of All Evil.*”...

4. Sự tương đồng và khác biệt của các câu tục ngữ về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt

Sau quá trình phân tích và so sánh các nhóm tục ngữ, có thể thấy được những điểm tương đồng và khác biệt trong hệ thống tục ngữ về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt. Sự khác biệt trong những cách biểu đạt giá trị đạo đức khác nhau có thể do nguyên nhân về sự khác biệt về văn hóa giữa hai nước. Nền văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của lối sống cộng đồng và giá trị gia đình truyền thống. Người Việt Nam xưa chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, nên hình thức hợp tác xã là hình thức tổ chức xã hội phổ biến lúc đó. Do đó, người Việt Nam thường xem trọng lối sống cộng đồng và đoàn kết xã hội. Mọi con người luôn tồn tại trong mối quan hệ gắn kết mật thiết với gia đình, họ hàng, làng xóm. Trái lại, người Anh thường có xu hướng xem trọng giá trị cá nhân và sự tự lập trong lối sống của mình. Người trẻ ở nước Anh thường rời khỏi gia đình để tự lập khá sớm, do đó số lượng những thành ngữ tiếng Anh về giá trị đạo đức trong mối quan hệ gia đình có số lượng khá ít so với trong tiếng Việt.

Bên cạnh đó, tục ngữ tiếng Anh về giá trị đạo đức có xu hướng mang tính thực tế hơn so với nhóm tục ngữ này trong tiếng Việt. Các tục ngữ tiếng Anh thường nói về giá trị đạo đức trong mối quan hệ tương quan với các yếu tố khác như lợi ích cá nhân và sự an toàn về tài chính. Trong khi đó, các tục ngữ tiếng Việt đề cập tới các giá trị đạo đức trong mối quan hệ với gia đình, làng xóm, thiên về giá trị cảm xúc.

Nhóm tục ngữ	Điểm tương đồng	Điểm khác biệt
Miêu tả giá trị đạo đức chung	Trong hai hệ thống ngôn ngữ, có sự xuất hiện của các câu tục ngữ khuyên mọi người nên tuân theo những giá trị đạo đức chung như lòng tốt, sự biết ơn, sự nỗ lực cố gắng, lòng trung thực, ...	- Trong tiếng Việt, có sự xuất hiện của một số câu tục ngữ nói về tình yêu quê hương đất nước. Điều này có thể được giải thích do quá trình phát triển, dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, phải trải qua quá trình lịch sử lâu dài chống giặc ngoại xâm - Trong tiếng Anh, không có sự xuất hiện của các câu tục ngữ về tình yêu quê hương đất nước do quá trình phát triển lịch sử của đất nước, nước Anh không phải trải qua quá trình giành độc lập tự do cho dân tộc. Ngoài ra, có một số lượng lớn các câu tục ngữ về sự nỗ lực cố gắng trong cuộc sống trong tiếng Anh. Điều này có thể được giải thích do người Anh chú trọng tính độc lập và chủ nghĩa cá nhân nên họ thường khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân để gặt hái được những thành công trong cuộc sống.
Miêu tả giá trị đạo đức của người phụ nữ	Trong hai ngôn ngữ, đều có xuất hiện các câu tục ngữ khuyên răn về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của người phụ nữ trong gia đình và xã hội.	- Trong tiếng Việt, có khá nhiều các câu tục ngữ nói về trách nhiệm, bổn phận của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Theo quan niệm xưa, người phụ nữ phải có nghĩa vụ hết lòng chăm sóc gia đình, chồng con như “ <i>Gái có công chồng chẳng phụ.</i> ”, “ <i>Cá chiuoi đằm đuối vì con.</i> ”. - Trong tiếng Anh, cũng có các câu tục ngữ về trách nhiệm của người phụ nữ trong gia đình là người xây tổ ấm, gìn giữ hạnh phúc trong gia đình. Tuy nhiên, sắc thái ý nghĩa của các câu này hơi khác một chút, thể hiện sự trân trọng với vai trò của người phụ nữ, họ đóng vai trò quan trọng giữ gìn

<p>Miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ vợ chồng</p>	<p>- Trong hai ngôn ngữ đều có sự xuất hiện của các câu tục ngữ đưa ra các lời khuyên về sự gìn giữ hạnh phúc trong gia đình.</p>	<p>hạnh phúc trong gia đình.</p> <p>- Trong tục ngữ tiếng Việt, có đề cập đến việc gìn giữ được gia đình đầm ấm hạnh phúc là một tiêu chuẩn đạo đức quan trọng trong xã hội. Do đó, sự li dị, chia cắt trong gia đình thường không được xã hội chấp nhận và bị phê phán. - "<i>Gái chính chuyên chẳng lấy hai chồng.</i>"</p> <p>- Trong nền văn hóa Anh, nhấn mạnh vào tính tự lập và chủ nghĩa cá nhân, con người có quyền tự do yêu thương và lựa chọn người kết hôn nên việc ly dị và tái hôn được coi là một việc bình thường trong xã hội. Do đó, trong tục ngữ Anh không thấy xuất hiện các tục ngữ chê trách về việc ly hôn trong gia đình.</p>
<p>Miêu tả giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái – bố mẹ</p>	<p>Trong hai ngôn ngữ đều có sự xuất hiện của các câu tục ngữ nhấn mạnh vào sự quan trọng của gia đình đối với cá nhân. "<i>Home is where the heart is</i>".</p>	<p>- Trong tiếng Việt, có khá nhiều câu tục ngữ nhấn mạnh về giá trị đạo đức trong mối quan hệ con cái – bố mẹ như tính hiếu nghĩa, lòng biết ơn với công lao sinh thành, dưỡng dục của bố mẹ.</p> <p>- Trong tục ngữ tiếng Anh, qua khảo sát có thể nhận thấy không có nhiều tục ngữ nói về nghĩa vụ của con cái với cha mẹ. Điều này có thể được giải thích do người Anh thường coi trọng giá trị cá nhân và tính tự lập.</p>
<p>Miêu tả giá trị đạo đức tôn trọng người lớn tuổi trong xã hội.</p>	<p>Trong hai ngôn ngữ, qua khảo sát có khá nhiều tục ngữ nói về sự tôn trọng với những người lớn tuổi trong xã hội. Trong tiếng Việt ta có câu như "<i>Kính trên nhường dưới.</i>", "<i>Kính lão đắc thọ.</i>", trong tiếng Anh cũng có các câu mang nghĩa tương tự như "<i>The gray hair of experience is the splendor of the old.</i>"</p>	
<p>Miêu tả thái độ với luật pháp</p>	<p>Trong hai hệ thống ngôn ngữ đều có sự xuất hiện của các câu tục ngữ khuyên mọi người nên tuân thủ luật pháp</p>	<p>- Trong tục ngữ tiếng Việt, xuất hiện các hình ảnh quan lại - hệ thống cai trị người dân ta trong xã hội phong kiến thời xưa - "<i>Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.</i>"</p> <p>- Trong tục ngữ tiếng Anh, ta thấy xuất hiện những hình ảnh phản ánh hệ thống pháp luật của nước Anh như luật sư. - "<i>A good lawyer must be a great liar.</i>"</p> <p>Như vậy ta có thể thấy rằng trong xã hội xưa, người dân Việt Nam thường có thân phận nhỏ bé, phải chịu ách thống trị của vua, quan lại. Trong khi đó, ở Anh người dân có quyền bình đẳng hơn, trong các tình huống mâu thuẫn pháp luật, họ có thể thuê luật sư để bảo vệ quyền lợi cho mình.</p>
<p>Miêu tả về sự gìn giữ danh dự</p>	<p>Trong hai hệ thống ngôn ngữ đều có sự xuất hiện của các câu tục ngữ khuyên mọi người nên giữ gìn danh dự, lòng tự trọng của mình.</p>	<p>- Trong tiếng Việt, có khá nhiều các câu tục ngữ khuyên răn mọi người nên giữ gìn danh dự của mình. Người dân ta xưa coi trọng lối sống cộng đồng. Vì vậy, họ rất coi trọng danh dự cá nhân, cố gắng tuân theo những giá trị đạo đức chung được đề ra trong xã hội.</p> <p>- Trong tục ngữ tiếng Anh, người Anh có tự trọng thực tế hơn nên họ cũng xem xét tới giá trị vật chất mang lại bên cạnh danh dự cá nhân. Ta có thể thấy rõ điều này qua các câu tục ngữ như "<i>Honor will buy no beef</i>", "<i>Honor without profit is a ring on the finger</i>",...</p>
<p>Miêu tả về giá trị của đồng tiền</p>	<p>Trong hai ngôn ngữ đều có sự xuất hiện của các câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của đồng</p>	

tiên trong xã hội như “ <i>Money Makes the World Go Around</i> ”, “ <i>Đồng tiền đi trước, mục thước theo sau.</i> ”

7. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa tục ngữ về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt. Qua nghiên cứu, có thể thấy rằng sự khác biệt về nền văn hóa đã ảnh hưởng tới những quan niệm về giá trị đạo đức trong xã hội thể hiện trong hệ thống tục ngữ của hai nước. Kết quả nghiên cứu chỉ ra ở cả hai nền văn hóa, tục ngữ về giá trị đạo đức đều phản ánh những giá trị đạo đức chung như lòng nhân ái, sự cố gắng nỗ lực trong cuộc sống. Tuy nhiên, nghiên cứu nhận thấy một số nét khác biệt giữa những tục ngữ này như tục ngữ trong tiếng Việt nhấn mạnh nhiều hơn về những trách nhiệm của phụ nữ trong xã hội hay sự gắn kết trong gia đình. Trong khi đó, tục ngữ tiếng Anh chú trọng nhiều hơn về tính cá nhân như những nỗ lực cố gắng của cá nhân trong cuộc sống. Nét khác biệt có thể do sự khác biệt trong cách tư duy, lối sống của người dân hai nước. Trong khi người Anh thường chú trọng tính độc lập và chủ nghĩa cá nhân, người Việt Nam theo lối sống văn hóa phương Đông, chú trọng nhiều đến các giá trị cộng đồng và truyền thống văn hóa dân tộc.

Như vậy, qua việc nghiên cứu tục ngữ, một thành tố chính trong hệ thống ngôn ngữ, có thể thấy được ẩn sau đó là những nét tương đồng hay khác biệt về các giá trị văn hóa, tính cách con người của hai nước. Bài viết được mong đợi là sẽ có thể cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản về đặc trưng văn hóa hai nước. Việc hiểu về văn hóa sẽ giúp người học ngôn ngữ có thể sử dụng được tục ngữ hay ngôn ngữ nói chung một cách tự nhiên và linh hoạt trong các tình huống giao tiếp thường ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri (1975), *Tục ngữ Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội.
2. Hoàng Tiến Tựu (1993), *Văn học Dân gian Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thái Hòa (1997), *Tục ngữ Việt Nam: Cấu trúc và thi pháp*. Nxb Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Đình Hùng (2007), *Tuyển tập thành ngữ tục ngữ ca dao Việt-Anh thông dụng*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Lâm (2002), *Từ điển Thành ngữ - Tục ngữ Việt Nam*. Nxb Văn học.
6. Phạm Văn Tinh (2003), *Tục ngữ so sánh: 838 Tục ngữ Việt so sánh với gần 3000 Tục ngữ Anh, Pháp, Esperanto*. Nxb Hà Nội.

Tiếng Anh

7. Bates, D.C.F. (1990), *Cultural Anthropology*. New York – Mc Graw – Hill.
8. Bell, R.T. (1981), *An Introduction to Applied Linguistic: Approaches and Methods in Language Teaching*. Batsford Academic London.
9. Brown, H.D.V. (1986), *Learning a Second Culture in Culture bound* – edited by Joyce Merrill Vaddes. Cambridge University Press.
10. Dahl (2001), *Communication and Culture Transformation*.
11. Denis, B. (1995), *The Practical Effect of Learning Proverbs*. Pittsburgh University, America.
12. Emmitt, M. & Pollock, J. (1990), *Language and Learning*. Oxford University Press. Oxford.

Cultural characteristics revealed through English and Vietnamese proverbs about moral values

Abstract: This study aims to compare proverbs about moral values in Vietnamese and English from a cultural-linguistic perspectives. The results of the study show that there are similarities and differences between these two groups of proverbs in English and Vietnamese. In both cultures, these two groups of proverbs reflect common moral values in society such as kindness, effort in life. However, the study found out several differences between these proverbs. While Vietnamese proverbs emphasize more on women's social responsibilities or family relationship, English proverbs places more emphasis on the individualism as the individual's efforts in life. While the British often focus on independence and individualism, Vietnamese people follow the Eastern cultural lifestyle, with a great emphasis on community values and national cultural traditions.

Key words: cultural characteristics; proverbs; moral values; compare and contrast; linguistics.